ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 8 2 3 /QĐ-UBND	*Tri Tôn, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông Tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Căn cứ hồ sơ đánh giá, Biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện Tri Tôn ngày 15 tháng 01 năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 26/TTr-PTP ngày 22 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận 01 thị trấn và 10 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Văn phòng HĐND - UBND huyện, Phòng Văn hóa thông tin huyện đăng tải Danh sách các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa thông tin huyện và các phòng ban có liên quan, UBND các xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp An Giang;
- TT.Huyện Ủy;
- TT.HĐND - UBND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,H.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Men Sây Ma

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tri Tôn, ngày 24 tháng 01 năm 2019

DANH SÁCH
CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 883 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Đơn vị	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)	Cán bộ, công chức cấp xã bị kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5		
I	**Loại I**								
1	Thị Trấn Tri Tôn	98	15	30	23	10	20	100	
2	Xã Lương Phi	96	15	28	23	10	20	93.63	
3	Xã Lương An Trà	92	14	27	22	9	20	96.3	
4	Xã Vĩnh Gia	91	14	26	22	9	20	100	
5	Xã Tà Đảnh	94	14	28	22	10	20	97.6	
6	Xã Núi Tô	91	13	27	22	9	20	100	
7	Xã Ô Lâm	93	14	28	22	9	20	100	
8	Xã Lạc Quới	91	13	27	22	10	19	100	
II	**Loại II**								
1	Xã Tân Tuyến	95	14	27	24	10	20	100	
2	Xã An Tức	88	13	25	22	10	18	100	
3	Xã Lê Trì	86	13	25	22	8	18	100	